

Số: /QĐ-PTTH

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023

GIÁM ĐỐC ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH BẮC NINH

- Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;
- Căn cứ Quyết định số 82/2011/QĐ-UB, ngày 11/7/2011 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Ninh;
- Căn cứ Thông báo số 143/TB-STC, ngày 28/5/2024 của Sở Tài chính Bắc Ninh về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Ninh theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2: Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính- Tổng hợp, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và bộ phận kế toán căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính, KBNN;
- Đăng tải trên Website: bacninh.tv.vn
- Lưu VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Toán

Đơn vị: ĐÀI PT & TH BẮC NINH
Chương: 442

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PTTH, ngày /5/2024 của Đài PT & TH Bắc Ninh)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Ghi chú
I	Quyết toán thu				
A	Tổng số thu	9.590	9.590	0	
1	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	9.590	9.590	0	
2	Thu sự nghiệp khác	61	61	0	
B	Chi từ nguồn thu được để lại				
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1.1	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	8.113	8.113	0	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.113	8.113	0	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
1.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
C	Số thu nộp NSNN – Thuế TNDN	504	504	0	
	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ				
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	28.721	28.721	0	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	17.451	17.451	0	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	11.270	11.270	0	